TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2022
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Thị Hảo** và ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1994; nơi thường trú: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Bị đơn: chị **Vũ Thị V**, sinh năm: 1996; nơi thường trú: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2022, bản tự khai của nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Vũ Thị V, nội dung vụ án thể hiện như sau:

Anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh ngày 19/9/2014, việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, cả anh H và chị V đều thừa nhận thời điểm phát sinh mâu thuẫn là năm 2016 và đã ly thân. Anh H và chị V có nội dung trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản phù hợp nhau, do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2019

do vi phạm pháp luật nên chị V phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến. Đến nay, anh H và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tồn tại nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị V. Chị V chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

Về con chung: anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V có 01 (một) con chung là Trần Đình T, sinh ngày 04/11/2014. Anh H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Chị V đồng ý với yêu cầu của anh H.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V đều có quan điểm thống nhất không có.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

[3]. Các tài liệu chứng cứ anh Trần Văn H đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (02 bản chính); Sổ hộ khẩu (bản sao); Căn cước công dân (01 bản sao; 01 bản photo); Giấy khai sinh (bản sao); Sổ thăm gặp phạm nhân và gửi tiền lưu ký (bản sao); Vận đơn bưu gửi VietnamPost (bản chính).

Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: bản tự khai, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn anh Trần Văn H; bản tự khai, đơn trình bày, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị đơn chị Vũ Thị V; biên bản xác minh tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái; biên lấy lời khai của con chung;

[4]. Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H đối với chị Vũ Thị V. Giao con chung Trần Đình T, sinh ngày 04/11/2014 cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H. Tài sản chung và khoản nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hôn nhân và gia đình" của anh Trần Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình anh Trần Văn H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Vũ Thị V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn chị Vũ Thị V đang phải chấp hành án phạt tù, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Vũ Thị V vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung tự khai của anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi chửi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2019 do vi phạm pháp luật, chị Vũ Thị V phải chấp hành hình phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V kéo dài, không có biện pháp khắc phục, khi chị V đi chấp hành án phạt tù cuộc sống chung vợ chồng thực tế không diễn ra, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị V đồng ý với yêu cầu ly hôn của của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H đối với chị Vũ Thị V.

- Về con chung: anh Trần Văn H và chị Vũ Thị V có 01 (một) con chung là Trần Đình T, sinh ngày 04/11/2014. Anh Hiếu có quan điểm đề nghị được nuôi cháu Trung và không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân cháu Trung đang sinh sống cùng với anh Hiếu và có nguyện vọng ở cùng bố. Hiện nay, chị Vân đang chấp hành án, hơn nữa, chị Vân đồng ý với quan điểm về con chung của anh Hiếu, nên có cơ sở giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên cần buộc nguyên đơn anh Trần Văn Hiếu phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Trần Văn Hiếu được ly hôn chị Vũ Thị Vân.

2. *Về con chung*: Giao con chung Trần Đình T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho anh Trần Văn Hiếu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hiếu.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

3. *Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm*: anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008653 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà